

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 63/2019/HS-ST

Ngày 11 – 10 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lam.

2. Ông Y Míp Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Tạo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/HSST – QĐ ngày 08/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Mạnh C.**

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1998, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Họ và tên cha: Không xác định được. Họ và tên mẹ: Lê Thị Bích T (Sinh năm 1977); Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Tháng 6/2019 bị Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 145/2019/HSST ngày 12/6/2019), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung – Có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Anh Trần Tiến A, sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/12/2017, Lê Mạnh C và Đặng Văn Ch, Đặng Quốc Đ, Hoàng Cao C1, Trần Văn D, Nguyễn Văn C2 cùng rủ nhau đi hát karaoke tại phòng số 2 của quán P, thuộc thôn H, xã E, huyện K. Lúc này, tại phòng số 01 có Trần Tiến A, Ma Văn K, Nông Văn Q cùng trú tại xã E, Lương Trung H, Hoàng Ngọc A2 (cùng trú tại xã E, huyện B) đang hát.

Trong lúc đang hát tại phòng số 02 thì Nguyễn Văn C2 ra hành lang trước cửa phòng hát số 02 thì gặp K và Tiến A đi vệ sinh nên cả ba đứng nói chuyện với nhau. Một lúc sau Ch đi ra thấy K, Tiến A và Nguyễn Văn C2 đang đứng trước cửa phòng nên hỏi Tiến A “bọn mày đứng đây làm gì” thì Tiến A trả lời “Hỏi làm gì”, bực tức vì câu trả lời của Tiến A nên Ch dùng tay tát vào mặt Tiến A một cái, thấy vậy Nguyễn Văn C2 dùng chân đá vào đùi Tiến A một cái thì bị Tiến A đâm một cái trúng vào mặt nên Nguyễn Văn C2 chạy vào phòng hát số 02 lấy ghế nhựa chạy ra mục đích là để đánh Tiến A. Nghe thấy Ch và Nguyễn Văn C2 đánh Tiến A nên Trần Văn D đã cầm cái gấp đá bằng kim loại bẻ thẳng chạy ra ngoài hành lang đánh vào người Tiến A 04 cái. Hoàng Cao C1 dùng dao bằng kim loại dài khoảng 30cm mang theo, chém vào người Tiến A thì Tiến A dùng tay trái đỡ nên bị trúng 01 phát. Lê Mạnh C cầm một cái ghế nhựa chạy vào đánh vào người Tiến A 03 cái, Nguyễn Văn C2 ném ghế tựa về phía Tiến A nhưng không trúng. Lúc này, Đ và K vào can ngăn nên Tiến A chạy vào phòng hát số 01, Lê Mạnh C đuổi theo vào trong phòng hát số 01 cầm ghế đánh vào người Tiến A 03 cái thì bị Tiến A cầm xô đựng đá uống bia hất vào người rồi bỏ chạy xuống tầng trệt, chạy ra ngoài đường, Lê Mạnh C, Ch, D tiếp tục đuổi theo để đánh nhưng không kịp. Sau đó, Tiến A được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số: 330 ngày 09/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Trần Tiến A bị đa thương, hàn khớp bàn ngón 5 tay trái và đứt gân ngón 4, 5. Tỷ lệ thương tích là 12%, vật tác động là cứng có cạnh sắc.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã thu giữ 01 con dao và 01 gấp đá bằng kim loại.

Đối với Đặng Văn Ch, Trần Văn D, Hoàng Cao C1 và Nguyễn Văn C2 đã được đưa ra xét xử tại Bản án số 05/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng và bản án số 130/2019/HSPT ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Riêng Lê Mạnh C sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
 - Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Mạnh C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
 - Về biện pháp tư pháp:

+ Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 05/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Trần Tiến A yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 55.212.000đ. Quá trình giải quyết vụ án các đồng phạm trong vụ án là Hoàng Cao C1, Trần Văn D và Nguyễn Văn C2 đã bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 30.000.000đ. Người bị hại yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền còn lại. Tuy nhiên, chi phí điều trị và các chi phí hợp lý khác mà người bị hại phải bỏ ra để điều trị thương tích bao gồm: Chi phí đi lại 2.400.000đ; tiền thuốc, viện phí 8.172.000đ; tiền thu nhập bị mất trong 07 ngày điều trị: 7 ngày x 2 người x 200.000đ/ngày = 2.800.000đ; tiền bồi thường tổn thất tinh thần bằng 06 tháng lương cơ bản x 1.390.000đ/tháng = 8.340.000đ; tiền bồi dưỡng sau điều trị 5.000.000đ. Tổng cộng: 26.712.000đ. Như vậy, chi phí điều trị mà bị hại thực tế phải chi trả là nhỏ hơn số tiền bồi thường đã được nhận. Vì vậy, đề nghị không buộc bị cáo phải bồi thường thêm.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 18/12/2017, tại quán Karaoke P thuộc Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, mặc dù không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng do bản tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên bị cáo Lê Mạnh C đã cùng Đặng Văn Ch, Trần Văn D, Nguyễn Văn C2 và Hoàng Cao C1 đã dùng tay, chân, ghế nhựa, dao và gắp đá bằng kim loại đánh, chém anh Trần Tiến Anh, gây thương tích 12%.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 và khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điểm a, i khoản 1 và khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm;

i, Có tính chất côn đồ ...

2. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Bị cáo bị truy tố, xét xử tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, có mức hình phạt nhẹ hơn BLHS 1999. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội khóa 14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, thì hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, có mức hình phạt nhẹ hơn. Vì vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ.

Điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng.... hung khí nguy hiểm ...

i) Tính chất côn đồ.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có tính nguy hiểm cho xã hội. Sức khỏe của con người là khách thể quan trọng được Luật hình sự đặc biệt ưu tiên bảo vệ. Mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe của con người phải được nghiêm khắc trừng trị. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm hại tới sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra; đồng thời tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Chính vì vậy việc xử lý nghiêm khắc bị cáo bằng pháp luật hình sự là hoàn toàn cần thiết và thỏa đáng, vì như vậy không chỉ có tác dụng trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo mà còn có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung trong cộng đồng. Xét

tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4]. Xét quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại Trần Tiến A vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Quá trình điều tra anh A yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 55.212.000đ (BL 111). Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2019 (BL 120) người bị hại xác định các đồng phạm trong vụ án là Hoàng Cao C1, Trần Văn D và Nguyễn Văn C2 đã bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 30.000.000đ. Người bị hại yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền còn lại, HĐXX xét thấy: Việc người bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại là có căn cứ, nhưng có nhiều khoản chưa hợp lý, HĐXX xác định chi phí điều trị và các chi phí hợp lý khác mà người bị hại phải chi phí để điều trị thương tích bao gồm: Chi phí đi lại 2.400.000đ; tiền thuốc, viện phí 8.172.000đ; tiền thu nhập bị mất trong 07 ngày điều trị: 7 ngày x 2 người x 200.000đ/ngày = 2.800.000đ; tiền bồi thường tổn thất tinh thần bằng 06 tháng lương cơ bản x 1.390.000đ/tháng = 8.340.000đ; tiền bồi dưỡng sau điều trị 5.000.000đ. Tổng cộng: 26.712.000đ. Như vậy, số tiền mà người bị hại đã được bồi thường là lớn hơn chi phí điều trị mà HĐXX xác định. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của người bị hại và không buộc bị cáo phải bồi thường thêm.

[6]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong vụ án là 01 con dao và 01 gắp đá bằng kim loại. Các vật chứng này đã được xử lý tại Bản án số 05/2019/HSST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, nên HĐXX không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Do xác định hành vi của bị cáo là phạm tội và phải chịu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội:

Xử phạt Lê Mạnh C **02 (Hai) năm 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt Thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Mạnh Cường phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bộ phận THAHS;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN